

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 của thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

KHOÁ XIV KỲ HỌP THỨ 8

(Từ ngày 02/12 đến ngày 06/12/2013)

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Xét các báo cáo của UBND Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND Thành phố; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; ý kiến của các đại biểu HĐND Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 của thành phố Hà Nội như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn, kiểm soát lạm phát, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội. Đẩy mạnh thu hút đầu tư xã hội và nâng cao hiệu quả đầu tư công. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý đô thị và xây dựng nông thôn mới gắn với bảo vệ tài nguyên, nâng cao chất lượng môi trường. Phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học, y tế. Bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP tăng: 8,5-9,0%; trong đó, dịch vụ tăng 9,4-9,8%, công nghiệp - xây dựng tăng 8,0-8,8%, nông nghiệp tăng 2,0-2,5%;
- (2) GRDP bình quân đầu người: 57,5 - 58,0 triệu đồng.
- (3) Vốn đầu tư xã hội trên địa bàn tăng: 12,0-13,0%;
- (4) Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng: 6,0-7,0%;
- (5) Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước: 0,15‰;
- (6) Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước: 0,3%;
- (7) Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng: 0,3%;
- (8) Số xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế tăng thêm: 03 đơn vị;
- (9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm so với năm trước: 0,8%;
- (10) Tỷ lệ thất nghiệp: thấp hơn 4,8%;

- (11) Tỷ lệ số hộ dân cư được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa": 84,5%;
- (12) Tỷ lệ số làng được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa": 54,5%;
- (13) Tỷ lệ số tổ dân phố được công nhận danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa": 64,5%;
- (14) Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: 100 trường;
- (15) Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch: 100%;
- (16) Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh: 93,5%, trong đó nước sạch: 37,5%;
- (17) Số xã được công nhận cơ bản đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm: 62 xã;
- (18) Số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cấp lần đầu): cấp cho tổ chức 2.000 giấy; cấp cho hộ gia đình và cá nhân: 5.573 giấy. Số giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở cấp cho hộ gia đình, cá nhân mua nhà tại các dự án phát triển nhà ở: 40.000 giấy;
- (19) Tỷ lệ rác thải thu gom và vận chuyển trong ngày: Khu vực đô thị: 98%; Khu vực nông thôn: 87%;
- (20) Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%;
- (21) Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng: đối với cụm công nghiệp xây dựng mới: 100%; đối với cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động: 20%.

3. Nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu

3.1. Tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh

Rà soát, sửa đổi các quy định, thủ tục hành chính, tạo thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân sản xuất kinh doanh. Định kỳ tổ chức diễn đàn giữa các cấp chính quyền với doanh nghiệp. Hỗ trợ vay vốn tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất hợp lý, nhất là đối với các lĩnh vực ưu tiên. Duy trì hoạt động thường xuyên của Tổ công tác tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Hoàn thiện, trình phê duyệt Quy hoạch phát triển khu, cụm công nghiệp đến năm 2020. Tích cực đầu tư cho việc hoàn thiện và xây dựng mới các khu, cụm công nghiệp tập trung theo quy hoạch. Đầu tư xây dựng các tuyến đường ngoài hàng rào khu công nghiệp (KCN hỗ trợ Nam Hà Nội, KCN Quang Minh giai đoạn 2) để thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Thực hiện hiệu quả các chương trình phát triển sản xuất công nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu.

Thu hút đầu tư phát triển các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng và lợi thế, có hàm lượng trí tuệ, hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức các kênh tiêu thụ, các dịch vụ thanh toán để thúc đẩy phát triển thị trường. Rà soát việc triển khai các Trung tâm thương mại phù hợp với quy hoạch trên cơ sở đảm bảo chợ phục vụ dân sinh. Xây dựng và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, các điểm phục vụ khách theo tiêu chuẩn quốc tế. Triển khai xây dựng bản đồ số hóa về du lịch bằng công nghệ GIS.

Khuyến khích phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, thâm canh tập trung quy mô lớn chất lượng cao, gắn với tổ chức thu mua, bảo quản, chế biến nông sản đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Mở rộng diện tích trồng lúa hàng hóa chất lượng cao lên 53.000 ha, diện tích nuôi thủy sản thâm canh lên 16.750 ha,

diện tích sản xuất rau an toàn được kiểm soát lên 5.000 ha. Tiếp tục xây dựng mô hình chuỗi các cửa hàng bán nông sản sạch. Đảm bảo công tác phòng chống hạn hán, úng, lụt bão và phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi.

3.2. *Đẩy mạnh công tác quy hoạch, trật tự xây dựng, quản lý đô thị, huy động và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư, đẩy mạnh đầu tư phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới*

Tiếp tục hoàn thiện, phê duyệt 17 quy hoạch phân khu, 01 quy hoạch ngành, các quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng, khu đô thị. Phê duyệt nhiệm vụ, triển khai lập quy hoạch xây dựng đô thị vệ tinh Hòa Lạc. Hoàn thành phê duyệt quy hoạch sử dụng đất 29 quận, huyện, thị xã. Triển khai cắm mốc chỉ giới thoát lũ trên tuyến sông Hồng, sông Đà, sông Đuống,...; kiểm tra, cắm mốc chỉ giới đê điều tại các quận nội thành. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xây dựng đô thị. Mở rộng xã hội hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ đô thị: cấp nước sạch, vệ sinh môi trường, xây dựng và quản lý các điểm đỗ xe, công viên, khu vui chơi giải trí,... Đầu tư mở rộng mạng cấp nước sạch.

Tích cực huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Đổi mới cơ cấu và nâng cao hiệu quả đầu tư công. Tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải. Kiểm soát chặt chẽ các dự án, công trình khởi công mới. Tập trung nguồn vốn cho các dự án, công trình cấp thiết về hạ tầng kỹ thuật và xã hội, bức xúc dân sinh, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và các công trình hoàn thành trong năm 2014. Đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm và thực hiện quyết liệt công tác giải ngân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý, sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước.

Đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông đô thị: đường vành đai 1, đoạn Ô Đông Mác - đê Nguyễn Khoái, Ô Chợ Dừa - Hoàng Cầu; đường vành đai 2, đoạn Ngã Tư Sở - Ngã Tư Vọng, Nhật Tân- Cầu Giấy; đường 5 kéo dài; các tuyến đường sắt đô thị. Thực hiện hiệu quả các giải pháp giảm ùn tắc, đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Điều chỉnh bổ sung danh mục dự án thuộc chương trình mục tiêu giảm thiểu ùn tắc giao thông theo đề nghị của UBND Thành phố tại báo cáo số 197/BC-UBND ngày 12/11/2013, tập trung thực hiện dứt điểm từng dự án.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai và giải phóng mặt bằng cho các dự án hạ tầng điện nhất là mặt bằng cho các công trình đường dây 220kV và trạm biến áp 220kV Tây Hồ; mở rộng trạm biến áp 110kV Giám; cải tạo mở rộng trạm biến áp Thượng Đình - E5; trạm biến áp 110kV Công viên Thủ Lệ và đường dây; trạm biến áp 110kV Công viên Thống Nhất và đường dây; trạm biến áp 110kV sân bay Nội Bài và nhánh rẽ; trạm biến áp 110kV khu vực Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, để sớm có mặt bằng thi công, đảm bảo an toàn cung cấp điện cho Thành phố.

Rà soát hệ thống định mức, đơn giá các dịch vụ công do Nhà nước đặt hàng. Mở rộng đấu thầu dịch vụ công theo hướng cạnh tranh, minh bạch, tiết kiệm chi ngân sách. Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách xã hội hóa. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng cường huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách cho phát triển. Nghiên cứu đầu tư 2 dự án theo hình thức PPP: Nhà máy nước mặt sông Hồng và mạng cấp nước; Đường sắt đô thị tuyến số 6. Tập trung

thu hút và đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án ODA, FDI. Rà soát, sửa đổi, điều chỉnh các văn bản quản lý đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị đảm bảo yêu cầu chặt chẽ, khoa học, đồng bộ và phù hợp thực tiễn.

3.3. Kiểm soát lạm phát và đảm bảo an sinh xã hội

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chính sách tiền tệ, tài khóa của Trung ương. Hỗ trợ sản xuất, ổn định nguồn cung, bảo đảm cân đối cung - cầu, thực hiện hiệu quả chương trình bán hàng bình ổn giá trên địa bàn theo quy định. Tăng cường chống buôn lậu, gian lận thương mại; kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký giá, kê khai, niêm yết giá. Kiểm soát chặt chẽ các loại phí, lệ phí. Thực hiện đồng bộ các chương trình, dự án về bảo đảm an sinh xã hội, về giảm nghèo nhanh và bền vững. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc. Phát triển thị trường lao động; hỗ trợ, duy trì việc làm ổn định cho người lao động và bảo đảm phúc lợi xã hội. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình dạy nghề, nhất là dạy nghề cho lao động nông thôn. Tổ chức các phiên giao dịch việc làm.

Hoàn thiện đưa vào sử dụng quỹ nhà ở xã hội tại khu đô thị Việt Hưng; nhà ở sinh viên tại Pháp Vân - Tứ Hiệp; khu Mỹ Đình 2.

3.4. Phát triển các lĩnh vực văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, y tế

Thực hiện tốt " phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Triển khai phát triển văn hóa theo quy hoạch. Hoàn thành kiểm kê các di tích và triển khai kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thành phố. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn hóa. Duy trì phát triển thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Chuẩn bị tham dự ASIAD lần thứ 17 tại Hàn Quốc đạt kết quả tốt.

Triển khai thực hiện Luật Giáo dục đại học, Chiến lược phát triển giáo dục và Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Giữ vững, ổn định chất lượng dạy và học đại trà. Nâng cao chất lượng cán bộ, giáo viên. Khắc phục triệt để tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định và lạm thu trong trường học. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư xây dựng trường học và bổ sung cơ sở vật chất thiết bị dạy học. Thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo. Phát triển dịch vụ tư vấn, thẩm định, giám định công nghệ và thị trường khoa học - công nghệ. Phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ.

Tăng cường quản lý nhà nước về y tế, nhất là hành nghề y dược trên địa bàn, nâng cao y đức trong đội ngũ y bác sỹ. Mở rộng phạm vi và xây dựng qui trình ISO về thanh tra công vụ đối với các đơn vị y tế; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, xử lý nghiêm những biểu hiện tiêu cực, vi phạm tại các cơ sở y tế. Tập trung đầu tư các bệnh viện lớn của Thành phố: bệnh viện Đức Giang; bệnh viện đa khoa 1.000 giường tại Mê Linh và các bệnh viện đa khoa tuyến huyện. Kiểm tra, đánh giá, chấn chỉnh các đề án xã hội hóa đã và đang triển khai. Cập nhật thông tin và công khai về các cơ sở hành nghề y tế đã được cấp phép hoạt động trên trang thông tin điện tử của ngành để khuyến khích giám sát cộng đồng và định hướng cho nhân dân sử dụng các dịch vụ này. Quản lý tốt vệ sinh an toàn thực phẩm.

3.5. Quản lý đất đai; tài nguyên và cải thiện chất lượng môi trường

Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt. Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn Thành phố.

Rà soát, thu hồi các dự án đã được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chậm triển khai, để hoang hóa. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Phối hợp xây dựng biện pháp, lộ trình di dời và sử dụng quỹ đất sau khi di dời các cơ sở theo quy hoạch của Thành phố. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ sở pháp lý về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, khai thác hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ môi trường.

3.6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Tăng cường kỷ cương trong xã hội, nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật; duy trì hiệu quả các tổ công tác 141, 142. Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở, xã, phường, thị trấn thực hiện các quy định phòng chống cháy nổ, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các khu vực có nguy cơ cao về cháy nổ; xây dựng đề án “quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Tăng cường công tác quân sự địa phương; thực hiện tốt công tác giao quân; các nhiệm vụ phòng chống giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; đền ơn, đáp nghĩa; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

Tăng cường quan hệ hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hóa với các tỉnh, thành trong cả nước. Mở rộng các hoạt động đối ngoại và hợp tác phát triển với các Thủ đô và các nước.

3.7. Tiếp tục cải cách hành chính, đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Rà soát, chỉnh sửa và bổ sung các cơ chế, chính sách theo hướng minh bạch, thông thoáng, phù hợp với các luật, nghị định mới ban hành và yêu cầu của hội nhập. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục tăng cường kỷ cương hành chính, rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí thực hiện các thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số PCI. Xây dựng và thực hiện đề án: “Xây dựng cơ cấu công chức gắn với vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh ở các cơ quan chuyên môn và tương đương”; rà soát chức năng nhiệm vụ các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tinh gọn đầu mối. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, tạo sự công khai, minh bạch trong công tác quản lý nhà nước.

3.8. Tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện tiết kiệm

Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật các cấp và ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản nhà nước, y tế, giáo dục, môi trường... Nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đảm bảo thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thời hạn giải quyết, công khai kết quả giải quyết theo quy định; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng; thực hiện có hiệu quả các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; tăng cường công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm trước công dân của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn Thành phố. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp về phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

Hội đồng nhân dân Thành phố thống nhất lấy chủ đề của năm 2014 là năm “Trật tự và văn minh đô thị”.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực HĐND, các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND Thành phố và đề nghị Ủy ban MTTQ Thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

HĐND Thành phố kêu gọi các tầng lớp nhân dân, lực lượng vũ trang, các cấp, ngành, MTTQ, đoàn thể Thành phố nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 của thành phố Hà Nội.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2013.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTƯQH;
- VP Quốc hội; VP Chính phủ;
- Các bộ, ngành Trung ương;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Các vị đại biểu HĐND TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP TU;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ quan thông tấn báo chí;
- Lưu : VT.

16



CHỦ TỊCH

Ngô Thị Doãn Thanh